

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 82/1999/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Thuế giá trị gia tăng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10/5/1997; Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 102/1998/NĐ-CP ngày 21/12/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT;

Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thực hiện thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA như sau:

1. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA được Ngân sách Nhà nước đầu tư toàn bộ hay hỗ trợ một phần vốn đối ứng:

Chủ chương trình, dự án khi lập dự toán phải tính đủ thuế GTGT phát sinh trong quá trình đầu tư, hình thành chương trình, dự án để Ngân sách Nhà nước cấp vốn đối ứng cho dự án, bao gồm: thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế GTGT (trừ hàng hoá nhập khẩu là đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT nêu dưới đây) và thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mua tại thị trường Việt nam. Khi thanh toán, chủ chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn đối ứng từ Ngân sách Nhà nước để trả thuế GTGT.

Hàng hoá, vật tư, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải nhập khẩu bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại sử dụng vào việc đầu tư, hình thành các chương trình, dự án là

đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 20, Điều 4 của Luật thuế giá trị gia tăng. Đối với các chương trình, dự án vừa sử dụng vốn ODA không hoàn lại, vừa sử dụng vốn ODA vay ưu đãi dưới dạng Ngân sách Nhà nước đầu tư toàn bộ hoặc hỗ trợ một phần vốn đối ứng, nếu tỷ lệ vốn ODA không hoàn lại chiếm trên 50% tổng số vốn đầu tư của dự án thì hàng hoá nhập khẩu để đầu tư, hình thành dự án này là đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT.

Hàng hoá nhập khẩu bằng nguồn vốn ODA vay ưu đãi là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được do chủ đầu tư trực tiếp nhập khẩu, sử dụng vào việc đầu tư, hình thành chương trình, dự án là đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 4, Điều 4 của Luật thuế giá trị gia tăng.

Cơ quan hải quan căn cứ hồ sơ nhập khẩu hàng hoá của chủ chương trình, dự án và danh mục máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được ban hành kèm theo Quyết định số 214/1999/QĐ-BKH ngày 26/4/1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện không thu thuế GTGT đối với các máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dùng nhập khẩu nói trên.

Ngân sách Nhà nước đảm bảo cấp vốn đối ứng để chủ chương trình, dự án nộp thuế GTGT hoặc thực hiện ghi thu ghi chi qua Ngân sách Nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/1998/TTLT- BKH - BTC ngày 14/8/1998 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

2. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA theo cơ chế vay lại từ Ngân sách Nhà nước:

Chủ chương trình, dự án tự lo vốn để nộp thuế GTGT phát sinh trong quá trình đầu tư, hình thành chương trình, dự án, bao gồm: thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế GTGT (trừ hàng hoá nhập khẩu là đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT nêu dưới đây) và thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mua tại thị trường Việt nam.

Hàng hoá nhập khẩu bằng nguồn vốn ODA không hoàn lại và máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được, sử dụng để đầu

tư, hình thành chương trình, dự án, là đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT. Chủ chương trình, dự án gửi hồ sơ như hướng dẫn đối với chương trình, dự án nêu tại điểm 1 Thông tư này để cơ quan hải quan nơi chủ chương trình, dự án nhập khẩu hàng hoá thực hiện không thu thuế GTGT đối với hàng hoá nhập khẩu nói trên.

3. Thuế giá trị gia tăng đối với các tổ chức, cá nhân (nhà thầu) cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA:

3.1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) ký hợp đồng với chủ chương trình, dự án để cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA nộp thuế GTGT theo quy định tại Thông tư số 169/1998/TT/BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt nam.

Máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải do các nhà thầu nước ngoài nhập khẩu theo hình thức tạm nhập tái xuất để phục vụ thi công công trình của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA là đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT. Cơ quan hải quan thực hiện không thu thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải do các nhà thầu tạm nhập khẩu để phục vụ thi công. Các thiết bị kể trên phải tái xuất khi hoàn thành công trình, nếu nhượng bán tại thị trường Việt nam phải được Bộ Thương mại chấp thuận và chịu thuế GTGT theo quy định của Luật thuế GTGT.

3.2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam (nhà thầu Việt nam) ký hợp đồng với chủ chương trình, dự án để cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA nộp thuế GTGT theo quy định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Thuế GTGT đối với các hợp đồng cung cấp hàng hoá, dịch vụ và xây lắp cho các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA đã trúng thầu và ký kết trước ngày 01/01/1999.

Để việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA có các hợp đồng đã trúng thầu và ký kết trước ngày 01/01/1999 theo đúng với kế hoạch, thời gian và không làm thay đổi giá thầu đã duyệt thì về nguyên tắc, chính sách thuế đối